

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN**

Số: 6973/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vụ Bản, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước
huyện Vụ Bản năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vụ Bản khóa XX, kỳ họp thứ tư về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách huyện Vụ Bản năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài Chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước huyện Vụ Bản năm 2022 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND huyện, Q. Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Như điều 3;
- Website huyện, VP Huyện ủy - HĐND-UBND;
- Lưu: VT, TCKH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Xung

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	470.029
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	127.500
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	36.050
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	91.450
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	342.529
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	342.529
2	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	470.029
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	470.029
1	Chi đầu tư phát triển	78.250
2	Chi thường xuyên	382.369
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
4	Dự phòng ngân sách	9.410
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021
A	B	3
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	329.702
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	58.750
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	270.952
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	270.952
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	329.702
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	258.125
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	71.577
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	71.577
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	140.327
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	68.750
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	71.577
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	71.577
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	140.327



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	
		Tổng thu NSNN	Thu NS địa phương
A	B	3	4
	TỔNG THU NSNN	795.179	470.029
I	Thu nội địa	452.650	127.500
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	120	120
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	130	130
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.000	11.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	5.500	5.500
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	15.000	15.000
8	Thu phí, lệ phí	2.300	1.700
-	<i>Phí và lệ phí trung ương</i>		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.600	1.600
12	Thu tiền sử dụng đất	400.000	78.250
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	11.000	8.200
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.000	5.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	342.529	342.529
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	342.529	342.529
2	Thu bổ sung có mục tiêu		
3	Thu bổ sung thực hiện tiền lương		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B+C)	470.029	329.702	140.327
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	470.029	329.702	140.327
I	Chi đầu tư phát triển	78.250	31.300	46.950
1	Chi đầu tư cho các dự án	78.250	31.300	46.950
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	78.250	31.300	46.950
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	382.369	291.802	90.567
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	213.375	211.755	1.620
2	Chi khoa học và công nghệ	288	288	
III	Dự phòng ngân sách	9.410	6.600	2.810
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
I	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN

Biểu mẫu số 05

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	329.702
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	71.577
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	329.702
I	Chi đầu tư phát triển	31.300
II	Chi thường xuyên	291.802
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.755
2	Chi khoa học và công nghệ	288
3	Chi quốc phòng	288
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	122
5	Chi y tế, dân số và gia đình	378
6	Chi văn hóa thông tin	839
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	880
8	Chi thể dục thể thao	294
9	Chi bảo vệ môi trường	1.289
10	Chi các hoạt động kinh tế	3.201
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	26.741
12	Chi bảo đảm xã hội	44.513
13	Chi thường xuyên khác	1.214
III	Dự phòng ngân sách	6.600
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương và thực hiện một số chế độ, chính sách	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	86.742	-	86.742			
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	86.742	-	86.742			
1	Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND	11.696		11.696			
2	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	45.457		45.457			
3	Phòng Tư pháp	501		501			
4	Hội liên hiệp phụ nữ	820		820			
5	Thanh tra huyện	861		861			
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.487		1.487			
7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.928		1.928			
8	Hội cựu chiến binh	583		583			
9	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.010		1.010			
10	Ban Tổ chức - Nội vụ	2.787		2.787			
11	Phòng Văn hóa - thông tin	952		952			
12	Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao	2.033		2.033			
13	Ban chấp hành Đoàn thanh niên	532		532			
14	Phòng Y tế	850		850			
15	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.148		2.148			
16	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	1.198		1.198			
17	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	819		819			
18	Hội chữ thập đỏ	438		438			
19	Hội người mù	237		237			

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương và thực hiện một số chế độ, chính sách	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
A	B	1	2	3	4	5	6
20	Trung tâm Giáo dục NN - GDTX	3.778		3.778			
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.570		4.570			
22	Hội Nông dân	689		689			
23	Trung tâm chính trị	957		957			
24	Công an huyện	122		122			
25	Ban chỉ huy quân sự huyện	288		288			
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	-					
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	-					
IV	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ	-					
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-					

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, các hạng mục phụ trợ và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cơ quan Thanh Tra huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định	178													178		
7	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc 2 tầng và mua sắm trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ của cơ quan Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	200													200		
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến trường THCS Trần Huy Liệu và sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THCS Trần Huy Liệu	888	888														
9	Thiết bị phòng cháy chữa cháy đèn thờ liệt sỹ huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.	70														70	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Liên đoàn lao động huyện Vụ Bản và mua sắm nội thất phòng truyền thống đồng chí Nguyễn Đức Thuận thuộc trụ sở liên đoàn lao động huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	44													44		

[illegible]

[illegible]

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
22	Xây dựng rãnh thoát nước dọc và kê ao trên tuyến đường Tam Thanh – Yên Lương thuộc xã Tam Thanh huyện Vụ Bản (Đoạn 1 từ Quốc lộ 10 đến đường Lương Tri, đoạn 2 từ Quốc lộ 37B đến đường Lê Xá – Quảng Cư, đoạn 3 đường Lương Tri), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	1.400										1.400	1.400				
23	Xây dựng rãnh thoát nước dọc qua khu dân cư đường Hùng Vương đến đê bổi Đồng Tâm, thuộc địa phận xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	2.338										2.338	2.338				
24	Di dời đường điện và lắp đặt hệ thống chiếu sáng dân sinh tuyến đường Đồng Lạc - Lương Mỹ xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	900										900					
25	Di dời đường điện và lắp đặt hệ thống chiếu sáng dân sinh tuyến đường Khả Chính - Đồng Lạc xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	900										900					

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu ngân sách xã	Thu NSX được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối NSX
			Tổng số	Chia ra					
				Thu NSX hưởng 100%	Thu NSX hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	140.327	68.750	12.160	56.590	71.577			140.327
1	Xã Minh Thuận	7.800	4.018	521	3.497	3.783			7.800
2	Xã Tân Khánh	7.153	3.477	618	2.859	3.675			7.153
3	Xã Hiền Khánh	7.698	4.089	616	3.473	3.609			7.698
4	Xã Hợp Hưng	6.189	2.039	349	1.690	4.150			6.189
5	Xã Minh Tân	5.518	1.718	499	1.219	3.800			5.518
6	Xã Cộng Hòa	7.935	3.957	340	3.617	3.978			7.935
7	Xã Trung Thành	8.998	5.946	455	5.491	3.053			8.998
8	Xã Quang Trung	5.623	1.965	295	1.670	3.658			5.623
9	Xã Đại An	4.493	600	343	257	3.893			4.493
10	Xã Kim Thái	10.303	9.239	4.436	4.803	1.064			10.303
11	Xã Liên Bảo	8.017	4.445	516	3.929	3.572			8.017
12	Xã Liên Minh	8.324	4.736	451	4.285	3.588			8.324
13	Xã Thành Lợi	9.056	5.041	636	4.405	4.015			9.056
14	Xã Đại Thắng	8.228	4.595	1.027	3.568	3.633			8.228
15	Xã Vĩnh Hào	7.245	3.530	262	3.268	3.715			7.245
16	Xã Tam Thanh	6.053	2.344	259	2.085	3.709			6.053
17	Xã Tân Thành	7.088	3.667	312	3.355	3.421			7.088
18	Thị trấn Gôi	14.607	3.345	225	3.120	11.262			14.607

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CẤP HUYỆN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6973/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản)

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2021			Lũy kế vốn đã bố trí cho các dự án đến 31/12/2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện		
A	B	1	2	3	4	5	8	9	10	13	14	15	18	19	20	23	24
	Tổng số kế hoạch năm 2022					76.175	0	0	59.456	0	0	40.663	0	0	31.300		31.300
I	Kinh phí cho đo đạc đất đai														3.130		3.130
II	Kinh phí thanh toán cho XDCB					76.175	0	0	59.456	0	0	40.663	0	0	28.170		28.170
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					76.175	0	0	59.456	0	0	40.663	0	0	28.170	0	28.170
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2020 sang giai đoạn 5 năm 2021					40.456	0	0	40.456	0	0	27.663	0	0	8.644		8.644
1	Máy quay và phụ kiện, ăng ten, đầu kỹ thuật số cho đài cơ sở, bộ dựng chương trình phát thanh huyện Vụ Bản.	Huyện Vụ Bản		2019-2020	Số: 496/QĐ-UBND ngày 27/3/2020	409			409			389			20		20
2	Dự án sửa chữa Công an huyện	Huyện Vụ Bản		2019-2020	4027/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của huyện	636			636			560			76		76
3	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng trụ sở cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2020-2021	Số: 4777/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.185			1.185			1.150			35		35
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Ban Tuyên giáo huyện ủy, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2020-2021	Số: 4168/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	1.180			1.180			1.170			10		10
5	Xây dựng khu tập thể dục, thể thao Ban chỉ huy quân sự huyện	Huyện Vụ Bản		2021	Số 1941/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	1.200			1.200			1.000			200		200
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, các hạng mục phụ trợ và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cơ quan Thanh Tra huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021	Số 4780/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.178			1.178			1.000			178		178

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2021			Lũy kế vốn đã bố trí cho các dự án đến 31/12/2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện		
A	B	1	2	3	4	5	8	9	10	13	14	15	18	19	20	23	24
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến trường THCS Trần Huy Liệu và sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THCS Trần Huy Liệu	Huyện Vụ Bản		2020-2021	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	7.396			7.396			6.508			888		888
8	Thiết bị phòng cháy chữa cháy đèn thờ liệt sỹ huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.	Huyện Vụ Bản		2021	Số: 354/QĐ-UBND ngày 23/02/2021	570			570			500			70		70
9	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Liên đoàn lao động huyện Vụ Bản và mua sắm nội thất phòng truyền thống đồng chí Nguyễn Đức Thuận thuộc trụ sở liên đoàn lao động huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021	Số: 3429/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	594			594			550			44		44
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc khu B và mua sắm trang thiết bị phòng tiếp công dân, phòng lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, phòng cơ yếu Công an huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021	Số 2788/QĐ-UBND ngày 08/7/2021	500			500			450			50		50
11	Xây dựng Trung tâm thể thao huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2018-2019	Số 3101A ngày 5/12/2017 của huyện	7.636			7.636			7.300			336		336
12	Đầu tư trang thiết bị nội thất Đèn thờ liệt sỹ huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Hạng mục: Sập chân quý, đại tự, vách đứng hậu cung nền cờ đỏ sao vàng, trống, bia thờ và đôi lộc bình	Huyện Vụ Bản		2021	số 4141/QĐ-UBND ngày 20/10/2021	1.200			1.200			0			1.200		1.200
13	Xây dựng rãnh thoát nước dọc và kè ao trên tuyến đường Tam Thanh – Yên Lương thuộc xã Tam Thanh huyện Vụ Bản (Đoạn 1 từ Quốc lộ 10 đến đường Lương Trĩ, đoạn 2 từ Quốc lộ 37B đến đường Lê Xá – Quảng Cư, đoạn 3 đường Lương Trĩ), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2020-2021	số: 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2020	6.374			6.374			3.387			1.400		1.400
14	Xây dựng rãnh thoát nước dọc qua khu dân cư đường Hùng Vương đến đê bồi Đồng Tâm, thuộc địa phận xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2020-2021	Số 1991/QĐ-UBND ngày 8/7/2020	7.978			7.978			3.700			2.338		2.338

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2021			Lũy kế vốn đã bố trí cho các dự án đến 31/12/2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện		
A	B	1	2	3	4	5	8	9	10	13	14	15	18	19	20	23	24
15	Di dời đường điện và lắp đặt hệ thống chiếu sáng dân sinh tuyến đường Đồng Lạc - Lương Mỹ xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021	số 4619/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	1.185			1.185			0			900		900
16	Di dời đường điện và lắp đặt hệ thống chiếu sáng dân sinh tuyến đường Khả Chính - Đồng Lạc xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021	số 4620/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	1.237			1.237			0			900		900
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021					35.719	0	0	19.000	0	0	13.000	0	0	19.526	0	19.526
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc 2 tầng và mua sắm trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ của cơ quan Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số 2786/QĐ-UBND ngày 8/7/2021	1.200			1.200			1.000			200		200
2	Xây dựng nhà kho và sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số 4586/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.200			1.200			0			1.200		1.200
3	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe, hệ thống cấp thoát nước và mua sắm trang thiết bị trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số 4608/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.200			1.200			0			1.200		1.200
4	Cải tạo, sửa chữa phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ phòng tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số 4585/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.200			1.200			0			1.200		1.200
5	Cải tạo, sửa chữa tường bao, một số hạng mục phụ trợ khác và mua sắm trang thiết bị cho các phòng, ban thuộc huyện ủy-HĐND-UBND huyện Vụ Bản	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số: 2652/QĐ-UBND ngày 28/6/2021	3.200			3.200			1.000			2.200		2.200
6	Xây dựng rãnh thoát nước, mương nước, di chuyển cột điện dự án cải tạo, nâng cấp đường trục kết nối từ Quốc lộ 38B qua khu lưu niệm nhà thơ Nguyễn Bính đến đường Độc Vậ xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (huyện hỗ trợ 40% giá trị xây lắp)	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số: 4606/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	2.750						0			1.000		1.000

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2021			Lũy kế vốn đã bố trí cho các dự án đến 31/12/2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện				
							Ngân sách tỉnh			Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1	2	3	4	5	8	9	10	13	14	15	18	19	20	23	24
7	Cải tạo, nâng cấp đường trục kết nối từ Quốc lộ 38B qua khu lưu niệm nhà thơ Nguyễn Bính đến đường Độc, Vực xã Cộng Hòa	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số: 3618/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	9.997			4.000			4.000			4.554		4.554
8	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm thể dục thể thao huyện Vụ Bản	Huyện Vụ Bản		2021-2022	Số 1979/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	5.988			4.000			4.000			1.988		1.988
9	Cải tạo, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo khu Lăng mộ Trạng nguyên Lương Thế Vinh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Huyện Vụ Bản		2021-2022	số 3623/QĐ-UBND ngày 7/9/2021	8.984			3.000			3.000			5.984		5.984